

SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY ĐỂ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Anh

Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Sơ đồ tư duy (SĐTD) là một phương pháp ghi chép, lưu trữ, sắp xếp thông tin và xác định thông tin theo thứ tự ưu tiên bằng cách sử dụng từ khóa và hình ảnh chủ đạo. Trong lĩnh vực giáo dục, SĐTD có vai trò, ý nghĩa to lớn đối với cả người dạy lẫn người học. Đối với học phần Triết học Mác – Lênin, SĐTD góp phần đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học. Trong bài viết này tác giả đề cập vai trò, vị trí, tầm quan trọng và cách thức sử dụng SĐTD để giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin cho sinh viên (SV) trường Đại học Khánh Hòa.

Từ khóa: Đại học Khánh Hòa; Phương pháp dạy học; Sơ đồ tư duy; Triết học Mác – Lênin.

1. Đặt vấn đề

Sơ đồ tư duy hay còn được gọi với tên tiếng Anh là Mind map. Đây là một công cụ dạy học được hình thành dưới dạng phương tiện thông tin thông minh giúp người học tiếp nhận thông tin thông qua hình ảnh một cách nhanh chóng. Cho đến nay, có rất nhiều nghiên cứu và áp dụng SĐTD trong dạy học, nhưng nó chủ yếu diễn ra ở bậc phổ thông. Ở các trường Đại học, Cao đẳng SĐTD được nhắc đến như một trong những công cụ dạy học mà SV chuyên ngành sư phạm nên tiếp cận khi học học phần Phương pháp giảng dạy. Đặc biệt, đối với việc giảng dạy các học phần Lý luận chính trị nói chung và học phần Triết học Mác – Lênin nói riêng, SĐTD rất ít được áp dụng. Trong khi đó, tư duy là một phạm trù triết học, mà sử dụng SĐTD để giảng dạy là quá trình kích thích khả năng tư duy của người học trong quá trình học tập. Việc sử dụng SĐTD để giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin cho SV trường Đại học Khánh Hòa theo đó, là vấn đề cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu và bàn luận

2.1. Quan niệm và cách thức về sơ đồ tư duy

2.1.1. Khái niệm sơ đồ tư duy

Cha đẻ của SĐTD là Tony Buzan đã bỏ ra 4 năm nghiên cứu tìm kiếm công cụ có thể phát huy tối đa tiềm năng của bộ não con

người, và ông đã sáng tạo ra SĐTD. Với cơ chế tư duy mở rộng, SĐTD có khả năng lan tỏa, mở rộng ra mọi hướng từ vùng trung tâm. Đồng thời đây cũng là quá trình có sự liên kết xuất phát từ vùng trung tâm hoặc kết nối từ vùng trung tâm với các vùng xung quanh. “SĐTD được thiết kế luôn tỏa ra từ một hình ảnh của vùng trung tâm, mỗi từ, mỗi hình ảnh được lan tỏa lại trở thành một tiểu trung tâm liên kết, cứ thế trở thành một chuỗi mắt xích gồm những cấu trúc phân nhánh tỏa ra hoặc hội tụ tại điểm chung và có thể kéo dài vô tận” [3, tr. 12]. SĐTD được vẽ trên mặt phẳng nhưng lại biểu thị liên tục đa chiều (được xác định bởi không gian, thời gian và màu sắc).

Từ khi ra đời cho đến nay, SĐTD được sử dụng rộng rãi nhiều nơi với những mục đích khác nhau như: Trong kinh doanh (quản lý thời gian, lập dự án phát triển, thuyết trình, v.v.); Trong cuộc sống gia đình (sắp xếp công việc, lập kế hoạch cho cuộc sống...); Trong lĩnh vực giáo dục, SĐTD có thể sử dụng để chuẩn bị bài giảng, ghi chép, tóm tắt nội dung, ôn tập bài học, sắp xếp và trình bày ý tưởng, v.v.

Người dạy có thể lập SĐTD ở mọi lúc, mọi nơi với những công cụ hết sức đơn giản, chỉ cần một hộp bút màu và một tờ giấy trắng là có thể thỏa sức sáng tạo, trình bày ý tưởng

theo cách riêng của mình. Ngoài ra, giảng viên (GV) có thể sử dụng phần màu và bảng đen hoặc ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế (Các phần mềm trên máy vi tính: Mind Manager, Visual Mind, Free Mind, Mind Map, v.v). Điều đặc biệt ở SĐTD là sơ đồ mở, không tuân theo tỉ lệ, quy định khắt khe nào, có thể thêm hoặc bớt nhánh. Với cùng một chủ đề, tùy theo khả năng sáng tạo của mỗi người mà có cách vẽ khác nhau (màu sắc, hình ảnh, từ, cụm từ, cách diễn đạt khác nhau...).

Như vậy, hiểu một cách khái quát nhất SĐTD là một công cụ hỗ trợ cho phương pháp ghi chép, lưu trữ, sắp xếp thông tin và xác định thông tin theo thứ tự ưu tiên bằng cách sử dụng từ khóa và hình ảnh chủ đạo (biểu đạt một cách rõ ràng nhất nội dung cần diễn đạt). Mỗi từ khóa và hình ảnh chủ đạo trong SĐTD sẽ kích hoạt những ký ức cụ thể và nảy sinh những suy nghĩ, ý tưởng mới. Điểm nổi bật của SĐTD là khả năng “khoanh vùng” kiến thức một cách hiệu quả bằng các từ khóa, hình ảnh cụ thể giúp người sử dụng có thể tiếp thu nhanh chóng, sâu sắc.

2.1.2. Cách thức xây dựng sơ đồ tư duy

Để xây dựng một SĐTD phục vụ cho quá trình dạy học, GV cần tiến hành các bước như sau:

Bước 1: Vẽ chủ đề trung tâm: Để có thể vẽ được chủ đề trung tâm, việc đầu tiên GV cần làm là lựa chọn những vùng kiến thức (mục, bài, chương...), lập sơ đồ, tìm ra chủ đề trọng tâm, từ đó phát triển ra các ý khác.

Bước 2: Vẽ thêm các tiêu đề phụ (nhánh cấp 1): Các nhánh cấp 1 là những nội dung chính, cơ bản, liên quan đến chủ đề trung tâm đã lựa chọn. Đây là các nội dung quan trọng nhất, cần ghi nhớ sâu sắc. Do đó, việc lựa chọn phải hết sức cẩn thận, có sự chọn lọc kỹ càng, phải hợp logic, chính xác và súc tích. Một số điểm cần lưu ý khi vẽ các nhánh cấp 1 đó là:

Thứ nhất, chữ trong tiêu đề nên viết in hoa, nằm trên các nhánh dày để làm nổi bật;

Thứ hai, tiêu đề phụ phải vẽ gắn liền với trung tâm;

Thứ ba, tùy theo số lượng nhánh để bố trí cho cân xứng xung quanh chủ đề trung tâm (nên vẽ theo hướng chéo góc để nhánh phụ khác có thể tỏa ra dễ dàng và đẹp mắt).

Bước 3: Trong từng tiêu đề phụ, vẽ thêm các ý chính và chi tiết hỗ trợ (nhánh cấp 2,

cấp 3...): Các nhánh cấp 2, cấp 3 nhằm mục đích làm rõ cho nội dung nhánh cấp 1. Các nhánh này nên tận dụng các từ khóa ngắn gọn và các hình ảnh.

Bước 4. Hoàn thiện: Tùy theo ý tưởng, tính thẩm mỹ, cách tư duy của mỗi người, để bố trí các ý, sử dụng màu sắc, cỡ chữ, font chữ, đính kèm hình ảnh, tài liệu liên quan để minh họa thêm phần sống động.

Lưu ý: Những điều cần tránh khi lập SĐTD: Không ghi lại nguyên cả đoạn văn dài; Không thiết kế quá nhiều nhánh gây rối rắm. Số lượng nhánh tốt nhất là từ khoảng ba đến bảy nhánh bởi bộ não bình thường của mỗi người chỉ có thể lưu giữ không quá bảy thông tin trong trí nhớ ngắn hạn của mình; những hình ảnh không liên quan đến chủ đề thì không được đưa vào, tránh sai lệch về mặt kiến thức và làm mất đi sự tập trung của người đọc.

2.2. Vai trò, ý nghĩa của sơ đồ tư duy trong dạy học Triết học Mác – Lênin

2.2.1. Vai trò của sơ đồ tư duy trong dạy học Triết học Mác – Lênin

Thứ nhất, sử dụng SĐTD trong dạy học Triết học Mác – Lênin tạo ra động cơ giúp SV tiến hành hoạt động học tập có hiệu quả. Đặc biệt là tạo cho SV sự hứng thú trong học tập, bởi “*hứng thú là hệ động cơ cực kì quan trọng trong sự phát triển của các kĩ xảo, tri thức và tri tuệ... Nó là cần thiết đối với sáng tạo*” [2, tr. 239]. Sử dụng SĐTD thu hút sự tập trung chú ý, làm nảy sinh khát vọng học tập, nhu cầu nhận thức của SV về những nội dung, quan điểm và tư tưởng triết học phong phú, sinh động. Sự hứng thú trong học tập sẽ giúp SV hoạt động tích cực và chủ động hơn, từ đó biết nỗ lực nghiên cứu tìm tòi tri thức, giúp nâng cao hiệu quả việc học tập học phần Triết học Mác – Lênin.

Thứ hai, sử dụng SĐTD làm tích cực hóa các quá trình tâm lí, các thao tác tư duy như chú ý, tri giác, trí nhớ, tưởng tượng, tư duy của SV. Khi được cung cấp một SĐTD đòi hỏi SV phải tập trung, chú ý tri giác. Bởi xuất phát từ đặc điểm của nhận thức, SV tìm hiểu, nghiên cứu triết học thông qua SĐTD phải ghi nhớ nội dung cơ bản vì nó là cơ sở của việc nhận thức triết học; đồng thời SV phải tích cực, chủ động, sáng tạo trong tư duy để hiểu sâu sắc nội dung sơ đồ, phải có trí tưởng tượng phong phú để tái tạo lại nội dung triết

học trong sự đa dạng, cụ thể, sinh động của nó... Nói cách khác, để việc học tập Triết học Mác – Lênin đạt hiệu quả, SV cần có một tâm thế tích cực trong việc học tập.

Thứ ba, sử dụng SĐTD là một trong những yếu tố góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức, học tập triết học của SV. Bởi khi sử dụng SĐTD thì các năng lực nhận thức, đặc biệt năng lực tư duy tích cực và năng lực thực hành của SV được hình thành, rèn giũa và ngày càng trở nên sắc bén.

2.2.2. Ý nghĩa của sơ đồ tư duy trong dạy học Triết học Mác – Lênin

Đối với giảng viên:

Xây dựng SĐTD giúp GV chuẩn bị nội dung bài giảng: Trong dạy học nói chung và Triết học Mác - Lênin nói riêng, hai yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định thành bại của một giờ dạy là nội dung dạy học và phương pháp dạy học (PPDH). Đối với PPDH, SĐTD sẽ làm được điều này, bởi nó đảm bảo được đầy đủ, chính xác nội dung, kiến thức của bài giảng. Hơn thế nữa, việc sử dụng SĐTD trong khâu chuẩn bị bài giảng chính là cơ sở để GV giúp SV xác định được những kiến thức cơ bản, trọng tâm, sự liên kết giữa các đơn vị kiến thức và tích cực hóa quá trình nhận thức. Bên cạnh đó, việc lập được SĐTD cũng đồng nghĩa là GV đã nắm được kiến thức và tiến trình phát triển của bài giảng.

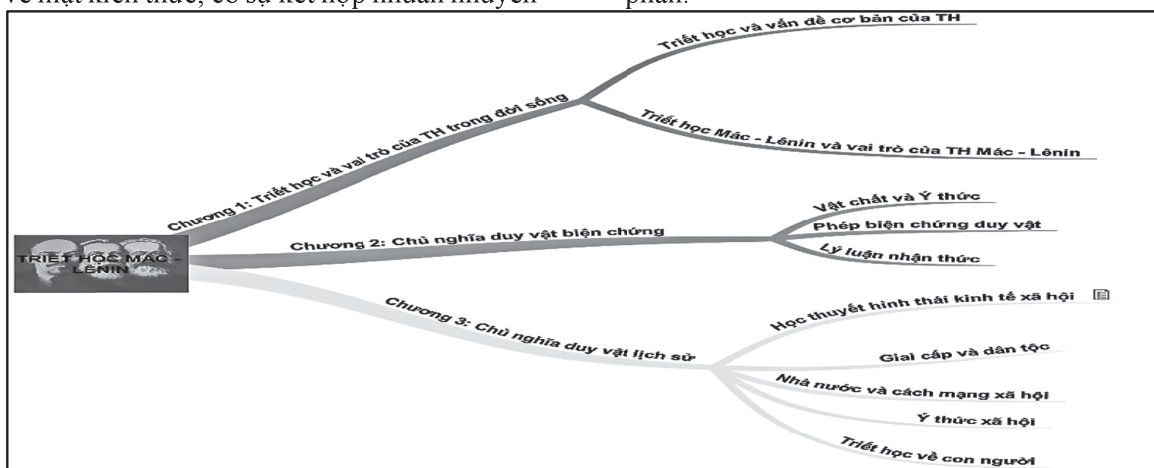
SĐTD là một phương tiện dạy học của GV: Dưới góc độ đồ dùng dạy học, SĐTD tạo ra những điều kiện thuận lợi cho quá trình giảng dạy của GV đó là: các bước tiến hành bài học phù hợp với nội dung; GV chủ động về mặt kiến thức; có sự kết hợp nhuần nhuyễn

giữa nội dung và PPDH. Cách trình bày mạch lạc, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, logic, đi đúng vào trọng tâm của bài, không bị sa vào các tiểu tiết vụn vặt. GV dễ dàng tìm ra những sai sót, những thiếu hụt của mình khi thiết kế SĐTD; nội dung bài giảng trở nên đơn giản hóa, không còn phức tạp, rườm rà hay khó hiểu. Đặc biệt, SĐTD làm cho bài giảng của GV trở nên sinh động, nhiều màu sắc, lôi cuốn, hấp dẫn người học.

Đối với sinh viên:

Về kiến thức: SĐTD chứa đựng trong đó rất nhiều thông tin, các thông số thể hiện qua các từ khóa, tranh, ảnh... Đồng thời, SĐTD có tính khái quát cao, bởi bản thân nó là sơ đồ, giúp SV có cái nhìn tổng quát về nội dung, đơn vị kiến thức của một mục, một bài, một chương hay thậm chí cả học phần. SĐTD là cơ sở cho việc tái hiện nội dung khi cần thiết. Chất lượng về độ bền vững của kiến thức được lưu giữ trong đầu tùy thuộc vào chất lượng và độ bền vững của sơ đồ. Các kiến thức triết học chuyển từ dạng ngôn ngữ thông thường sang ngôn ngữ của SĐTD cũng sẽ giúp SV nhớ lâu, khắc sâu và khi cần có thể khôi phục nhanh chóng.

Ví dụ: Khi bắt đầu dạy học phần Triết học Mác – Lênin, GV có thể khái quát những nội dung chính của học phần này (Theo đề cương chi tiết học phần năm học 2021 – 2022 của tổ Giáo dục chính trị, khoa Lý luận cơ bản – Trường ĐH Khánh Hòa) bằng việc xây dựng SĐTD với chủ đề “*Khái quát nội dung học phần Triết học Mác – Lênin*” để giúp SV khái quát hóa hệ thống nội dung chính của học phần.



Hình 1. Sơ đồ tư duy “Khái quát nội dung học phần Triết học Mác - Lênin”.

Về thái độ: sử dụng SĐTD giúp SV giảm được một khối lượng công việc, thuận lợi trong quá trình học tập, tạo lập được sự tự tin, làm chủ quá trình học tập của mình (trình bày, diễn thuyết, trao đổi thảo luận). Chính những điều này làm cho SV yêu thích triết học hơn.

Về kỹ năng: Khi GV hướng dẫn SV lập SĐTD trên cơ sở kiến thức của bài học sẽ giúp SV rèn luyện và phát triển tư duy, sáng tạo trong suy nghĩ, thực hiện một loạt các kỹ năng học tập như: kỹ năng đọc và lĩnh hội kiến thức, sàng lọc các kiến thức cơ bản, trọng tâm của bài học; kỹ năng lựa chọn và sử dụng từ ngữ (các từ khóa, cụm từ hình ảnh diễn đạt ý chính); cách vẽ, chọn màu sắc, cách trình bày ý tưởng của SV... Đồng thời, khi thiết lập SĐTD theo dạng bài tập nhóm sẽ giúp hình thành và phát triển kỹ năng hoạt động nhóm cho SV, khả năng khái quát hóa, trừu tượng hóa cũng như sử dụng tốt các thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh trong quá trình học tập. Nhờ đó, trong tiết học, tư duy của SV luôn được sử dụng và mài giũa liên tục để ngày một hoàn thiện và sắc bén hơn.

2.3. Sử dụng sơ đồ tư duy để giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin cho sinh viên trường Đại học Khánh Hòa

2.3.1. Giới thiệu về học phần Triết học Mác – Lênin

Học phần Triết học Mác – Lênin là học phần tiên quyết trong hệ thống 05 học phần chung thuộc các môn Lý luận chính trị. Học phần này được áp dụng giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất (Hiện là khóa 6) theo học tại trường Đại học Khánh Hòa. Là học phần bắt buộc được phân phối thời lượng hợp lý (30 tiết lý thuyết, 15 tiết bài tập, thảo luận trên lớp), học phần này bao gồm 03 chương: Chương 1: Khái luận về triết học và Triết học Mác – Lênin; Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Với khối lượng 03 tín chỉ (45 tiết) về cơ bản, học phần này trang bị cho SV thế giới

quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin từ đó tạo nền tảng và cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các học phần còn lại trong hệ thống các môn Lý luận chính trị.

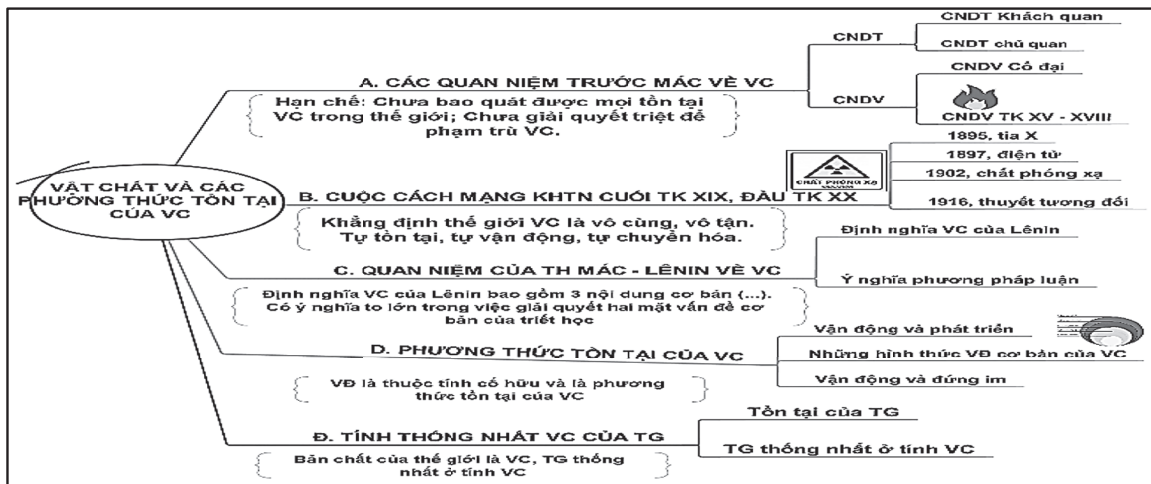
2.3.2. Một số biện pháp sử dụng sơ đồ tư duy để giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin cho sinh viên trường Đại học Khánh Hòa

2.3.2.1. Sử dụng sơ đồ tư duy giúp sinh viên ghi chép bài học

Trong quá trình học các học phần Lý luận chính trị, đa phần SV ghi chép bài học theo kiểu truyền thống. Cách ghi chép theo kiểu truyền thống tồn tại nhiều hạn chế: làm lãng phí nhiều thời gian ghi chép; không giúp SV ghi nhớ bài học tốt nhất; không giúp SV phát huy sức mạnh của bộ não.

SĐTD là công cụ ghi chép tối ưu cho SV trong học tập nói chung và học tập Triết học Mác – Lênin nói riêng. Nó tận dụng được các từ khóa cũng như nguyên tắc trí nhớ siêu đẳng. Với cách ghi chép như thế, cả não trái lẫn não phải, hay phần lớn công suất não bộ sẽ được huy động triệt để, mang lại hiệu quả tối ưu. SĐTD giúp SV tiết kiệm thời gian vì nó chỉ tận dụng từ khóa, kiến thức được ghi chép hết sức cô đọng trong một trang giấy, mà không bỏ sót bất kỳ thông tin quan trọng nào. Một nội dung với khối lượng 4, 5 trang giấy (hoặc nhiều hơn) nay chỉ gói gọn trong một sơ đồ trên một trang giấy vẫn bảo đảm đầy đủ về thông tin. SĐTD có rất nhiều hình ảnh để SV hình dung kiến thức cần nhớ, nó hiển thị sự liên tưởng rất rõ ràng. Thay cho những từ ngữ đơn điệu, buồn tẻ, SĐTD cho phép SV làm nổi bật ý tưởng trọng tâm bằng màu sắc, kích cỡ, hình ảnh đa dạng, giúp SV vận dụng trí tưởng tượng phong phú của mình. Nó là công cụ vận dụng được sức mạnh của bộ não một cách toàn diện.

Ví dụ: Khi dạy phần I.1. *Vật chất và các phương thức tồn tại của vật chất* (Chương 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG), SV có thể ghi chép bài như SĐTD sau:



Hình 2. Sơ đồ tư duy Vật chất và các phương thức tồn tại của vật chất

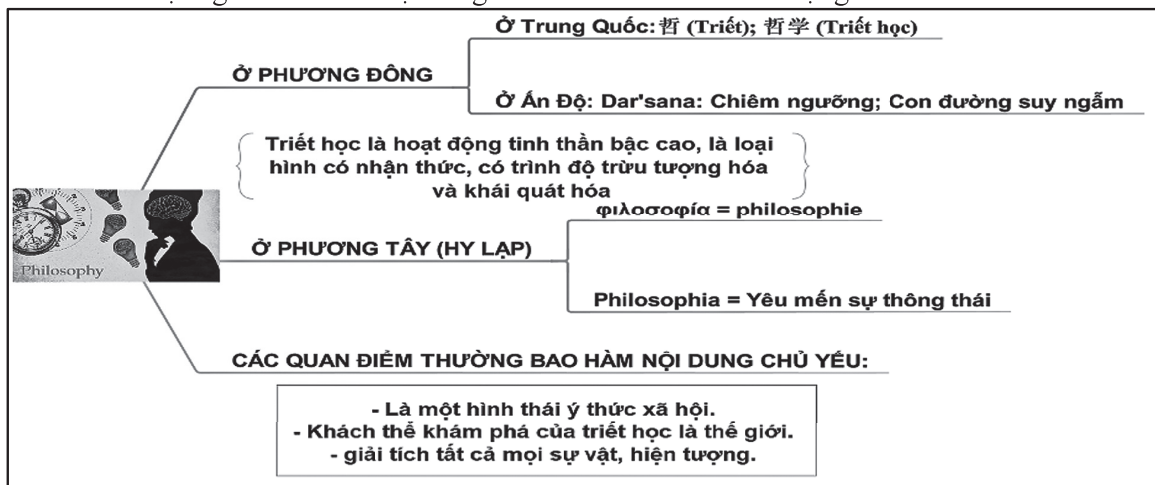
Như vậy, với khối lượng kiến thức được trình bày trong gần 30 trang giáo trình nay được gói gọn lại trong một sơ đồ chưa đầy 1 trang, các ý được liên kết chặt chẽ với nhau, hình ảnh nổi bật, màu sắc sinh động, giúp SV có thể ghi nhớ dễ dàng, tiết kiệm thời gian ghi chép.

2.3.2.2. Sử dụng sơ đồ tư duy để hình thành khái niệm triết học cho sinh viên

Việc hình thành khái niệm triết học có ý nghĩa quan trọng trong dạy học Triết học Mác – Lênin. Khái niệm triết học giúp SV hiểu được bản chất của vấn đề, đồng thời tạo tiền đề cho việc nghiên cứu các nội dung liên

quan. Từ đó SV có thể hệ thống hóa tri thức, thông qua sự hiểu biết về những biểu hiện muôn màu, muôn vẻ bên ngoài, SV phân biệt được những sự kiện cùng loại, phân biệt được cái chung và cái riêng, cái phổ biến và cái đặc thù trong quá trình phát triển cực kì phức tạp của xã hội loài người. Việc hình thành khái niệm còn gắn liền đối với việc giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng thế giới quan khoa học, tạo niềm tin, lý tưởng cho SV.

Ví dụ: Khi dạy Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN, để hình thành khái niệm “Triết học”, GV có thể sử dụng SĐTD như sau:



Hình 3. Sơ đồ tư duy “Triết học”.

Bước 1: GV sử dụng SĐTD xác định nội hàm khái niệm cho SV. Qua đó, SV có thể thấy được sự khác nhau về ngôn ngữ, cách diễn đạt của khái niệm “Triết học” ở Phương Đông và Phương Tây. Đồng thời SV cũng nhận thức được nội dung chủ yếu của các

quan điểm về “Triết học”. Từ đó SV có thể tự rút ra thuật ngữ để định nghĩa khái niệm.

Bước 2: Thông qua việc xác định nội hàm khái niệm, GV nêu thuật ngữ “Triết học”.

Bước 3: GV cho SV tự định nghĩa khái niệm. Cuối cùng, GV đưa ra định nghĩa như sau: “Triết học là hệ thống quan điểm lý luận

chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy” [1, tr. 22].

Bước 4: SV vận dụng khái niệm “Triết học” đã học để tiếp thu những kiến thức mới, từ đó SV sẽ có cơ sở lý luận để đánh giá, nhận định những nội dung tiếp theo.

2.3.2.3. Sử dụng sơ đồ tư duy để tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên

Tổ chức hoạt động nhóm là một dạng tổ chức học tập trong quá trình dạy học nói chung và dạy học Triết học Mác – Lênin nói riêng được GV sử dụng khá phổ biến. Việc tổ chức hoạt động nhóm trong giảng dạy Triết học Mác – Lênin không chỉ khắc phục lối dạy truyền thống thầy đọc, trò chép, lối truyền thụ kiến thức một chiều mà nó còn phát huy, khơi gợi trí tò mò, sự hứng thú tìm hiểu kiến thức của SV. Chính điều đó phát huy năng lực nhận thức độc lập, sáng tạo của SV, buộc SV phải suy nghĩ đến đáp án cuối cùng. Tiếp đó, thông qua hoạt động nhóm trong quá trình học tập sẽ giúp SV rèn luyện khả năng tư duy thực hành, khả năng diễn đạt trước đám đông và ý thức, trách nhiệm trong hoạt động nhóm. Sử dụng SĐTD để tiến hành tổ chức hoạt động nhóm cho SV sẽ góp phần khắc phục được những hạn chế đã nêu, bởi cách trình bày của SĐTD rất ngắn gọn, súc tích, có chọn lọc giúp tiết kiệm thời gian khi trình bày. Mỗi SV có cách vẽ riêng nên phát huy được khả năng của cá nhân, tránh sự ỷ lại. Trong khi đó, hoạt động thảo luận vẫn diễn ra sôi nổi. GV vừa dễ kiểm tra, đánh giá hoạt động chung của cả nhóm, vừa có điều kiện để quan tâm đến các cá nhân. Các bước tổ chức hoạt động nhóm với SĐTD có thể tiến hành như sau:

Bước 1: GV hướng dẫn SV lập SĐTD theo nhóm với các gợi ý liên quan đến chủ đề kiến thức bài học.

Bước 2: Báo cáo thuyết minh về SĐTD. GV chọn một vài SV của các nhóm lên báo cáo thuyết minh về SĐTD của nhóm mình. Hoạt động này giúp GV nắm được khả năng hiểu kiến thức của SV, vừa rèn luyện cho SV khả năng diễn đạt, sự tự tin trước đám đông.

Bước 3: Thảo luận, chỉnh sửa, hoàn thiện SĐTD. GV cho SV trong lớp thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện phần trình bày. GV giữ vai trò là người hướng dẫn giúp SV đi đúng trọng tâm kiến thức mà bài học hướng đến.

Bước 4. GV chốt lại vấn đề bằng SĐTD đã chuẩn bị sẵn (lưu ý không gò bó SV theo khuôn khổ của SĐTD mà GV chuẩn bị).

Ví dụ: Khi dạy nội dung về các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật (Mục II.2.c, thuộc Chương 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG), để tổ chức hoạt động nhóm ở nội dung này, GV chia lớp thành 4 nhóm, nêu ra chủ đề chung cho SĐTD cần thiết kế là “*Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật*”, rồi đưa ra yêu cầu cụ thể cho mỗi nhóm như sau:

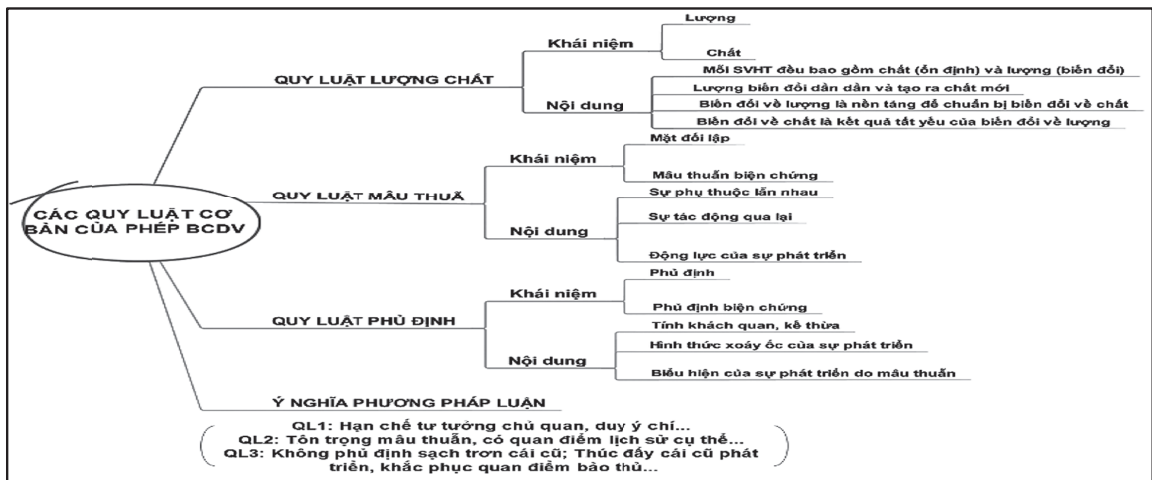
Nhóm 1. Trình bày nội dung của quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại.

Nhóm 2. Trình bày nội dung của quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập.

Nhóm 3. Trình bày nội dung quy luật phủ định của phủ định.

Nhóm 4. Trình bày ý nghĩa phương pháp luận khi nghiên cứu các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật.

Như vậy, dưới sự hướng dẫn của GV, SV các nhóm đã xác định được nhiệm vụ của mình, SV sẽ tiến hành nghiên cứu giáo trình, tài liệu, rồi trao đổi với nhau về chủ đề chung và yêu cầu mà GV đã đặt ra cho nhóm. SV tập trung suy nghĩ, chọn lọc các đơn vị kiến thức để hoàn thành các nhánh của sơ đồ. GV cho SV một khoảng thời gian nhất định, phù hợp với nhiệm vụ được giao để SV vừa có thể trao đổi, tập hợp ý kiến, chốt vấn đề và hoàn thành bản vẽ của mình. Trong quá trình thực hiện, GV tới từng nhóm để trực tiếp kiểm tra cách thức và hiệu quả làm việc của nhóm, của từng cá nhân. Sau khi hoàn thành, GV có thể gọi bất kì thành viên nào của mỗi nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm mình. Điều này giúp huy động tối đa khả năng làm việc của từng cá nhân. Sau đó, GV cho cả lớp thảo luận, để đi đến hoàn thiện sơ đồ. Và cuối cùng, GV chỉnh sửa cho SV, chốt lại vấn đề bằng SĐTD đã chuẩn bị sẵn (Hình 4).



Hình 4. Sơ đồ tư duy “Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật”.

3. Kết luận

SĐTD là một kỹ thuật hình họa với sự kết hợp giữa từ ngữ, hình ảnh, đường nét, màu sắc, phù hợp với cấu trúc, hoạt động và chức năng của bộ não giúp con người khai thác tiềm năng vô tận của bộ não. Trong dạy học, SĐTD được sử dụng như một công cụ hữu hiệu để làm tích cực và hiệu quả hóa quá trình học tập của người học. Đối với học phần Triết học Mác – Lênin nếu SĐTD được sử dụng để dạy và học một cách phù hợp, khoa học thì sẽ mang lại hiệu quả kép đối với cả người dạy lẫn người học. Với GV, SĐTD không chỉ làm đơn giản và khoa học hóa nội dung bài giảng mà còn góp phần làm “mềm hóa” những kiến thức có phần “khô cứng” mang đặc thù của học phần này.

Với SV, SĐTD giúp quá trình tiếp thu kiến thức học phần trở nên đơn giản nhưng hiệu quả; đồng thời kích thích được khả năng tư duy, tích cực, trách nhiệm của SV trong quá trình học tập.

Với SV, SĐTD giúp quá trình tiếp thu kiến thức học phần trở nên đơn giản nhưng hiệu quả; đồng thời kích thích được khả năng tư duy, tích cực, trách nhiệm của SV trong quá trình học tập.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Carroll E. Izard (1992), *Những cảm xúc của người*, (Nguyễn Hữu Chương, Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn Dương Khư dịch), Nxb. Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh.
3. Tony - Barry Buzan (2010), *Lập sơ đồ tư duy*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.

USE MIND MAP TO TEACH MARXIST LENINIST PHILOSOPHY FOR UNIVERSITY OF KHANH HOA’S STUDENTS

Nguyen Huu Anh

University of Khanh Hoa

Abstract: Mind mapping is a method of recording, storing, organizing information and prioritizing information using key words and images. In the field of education, mobile phones have a great role and meaning for both teachers and learners. For the Marxist-Leninist Philosophy module, SĐTD contributes to a strong innovation in teaching and learning methods. In this article, the author will clearly show the role, position, importance and how to use the mobile phone number to teach the Marxist-Leninist philosophy course for students University of Khanh Hoa’s. Thereby contributing to improving the teaching and learning efficiency of the Marxist-Leninist Philosophy module in particular and the Political Theory courses in general.

Keywords: University of Khanh Hoa; Teaching methods; Mind map; Marxist-Leninist philosophy.